ÂTÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÙNG KHÁNH
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 73/2021/ HS-ST
Ngày 10 - 8 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bế Thị Thùy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân : Ông Hoàng Văn Dự và ông Hoàng Văn Xuân.

- Thư ký phiên tòa : Bà Triệu Thị Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh - tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa: Bà Ma Kim Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 59/2021/TLST - HS ngày 07 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2021/QĐXXST - HS ngày 27 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Lâm Văn D; Giới tính: Nam; Sinh ngày 10 tháng 8 năm 199x tại huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông Lâm Văn S (Đã chết) và bà Lục Thị M (sinh năm 195x); Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 25/4/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

- *Bị hại:* Nông Thị T, sinh năm: 198x.

Trú tại: xóm L, xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

- *Người làm chứng:*

+ Triệu Văn S; sinh năm: 195x.

Trú tại: xóm L, xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng. (Vắng mặt không có lý do)

+ Mạc Văn H, sinh năm: 198x.

Trú tại: xóm H, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng. (Vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo đơn trình báo ngày 25/4/2021 của chị Nông Thị T, sinh năm 198x, trú tại xóm L, xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng: Vào khoảng 22 giờ 00 phút ngày 24/4/2021, tại xóm B, xã N, huyện T, tỉnh Cao Bằng, chị T bị mất một chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98N6 – 820x; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme và 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Qua điều tra xác minh, ngày 25/4/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành bắt người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lâm Văn D, sinh năm 199x, trú tại xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Quá trình tạm giữ phát hiện trên người D 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme C11, màu xanh, số IMEI 1: 864408047989657, số IMEI 2: 864408047982640, điện thoại không gắn thẻ sim.

Ngày 03/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra văn bản yêu cầu định giá tài sản. Tại kết luận định giá tài sản số 14/KL - HĐĐGTS ngày 03/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Trùng Khánh kết luận: Giá trị còn lại tại thời điểm ngày 24/4/2021 của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, đã qua sử dụng là 7.350.000 đồng (Bảy triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng); chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme C11 là 1.743.000 đồng (Một triệu bảy trăm bốn mươi ba nghìn đồng). Tổng giá trị cần định giá là 9.093.000 đồng (Chín triệu không trăm chín mươi ba nghìn đồng).

Tại Cơ quan điều tra, Lâm Văn D khai: Khoảng 17 giờ ngày 24/4/2021, Danh đang đi bộ ở cầu ngầm H, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng thì gặp anh Mạc Văn T1, trú tại xóm K, xã Đ, huyện T. D có nhờ anh T1 chở đến xóm B, xã N, huyện T. Anh T1 đồng ý. Khoảng 18 giờ 30 phút, T1 và D để xe mô tô tại một nhà dân ở xóm B, rồi cùng nhau đi bộ đến khu vực biên giới Việt - Trung để bốc hàng. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, D bốc hàng xong thì quay về xóm B. Khi về đến chỗ để xe mô tô trước đó, thì không thấy xe mô tô nên D nghĩ anh T1 đã về nhà trước. D đi bộ đến đầu xóm B giáp ranh giới với xóm B.N, nhìn thấy trong sân trước cửa một nhà dân

có khoảng 10 (mười) chiếc xe mô tô, không có người trông coi. D nảy sinh ý định trộm lấy 01 (một) chiếc xe mô tô để làm phương tiện đi lại. D đến gần một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh - đen - bạc, thấy có 02 (hai) chiếc mũ bảo hiểm treo ở gương chiếu hậu, 01 (một) chiếc áo mưa để ở giá để đồ, D lục tìm trong túi áo mưa phát hiện có 01 (một) chiếc kìm và 01 (một) chiếc tua vít. D lấy kìm rút 02 (hai) sợi dây điện ở ổ khóa, đấu nối 02 (hai) sợi dây điện, khởi động và điều khiển xe mô tô đi theo hướng xã Đ. Khi đến đoạn đường thuộc xóm K, xã Đ, huyện T, D dừng xe, dùng kìm tháo 02 (hai) chiếc gương chiếu hậu, biển kiểm soát; dùng tua vít phá ổ khóa cốp xe mô tô thì thấy trong cốp xe mô tô có 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme và 01 (một) tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng). D lấy tiền và điện thoại đút vào túi quần, vứt 02 (hai) chiếc gương và ổ khóa vào bụi cây ven đường, cất biển kiểm soát xe mô tô vào cốp xe, điều khiển xe mô tô đến nhà Mạc Văn H, sinh năm 1984, trú tại xóm H, xã Đ, huyện T. Khi đến nhà H, D giấu biển kiểm soát xe mô tô ở trên gác bếp. Đến khoảng 11 giờ ngày 25/4/2021, D điều khiển xe mô tô đi thị trấn T, để xe mô tô tại quán nước đối diện Bưu điện huyện T rồi đi bộ đến một cửa hàng sửa chữa điện thoại để phá khóa mật khẩu máy điện thoại trộm được hết 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng). Khi quay lại đến chỗ để xe mô tô thì mới biết việc làm của mình đã bị phát hiện nên bỏ chạy và bị lực lượng Công an huyện Trùng Khánh bắt giữ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành lấy lời khai với bị hại, lời khai người làm chứng phù hợp với lời khai của bị cáo Lâm Văn D và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Ngày 25/4/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành truy tìm vật chứng. Kết quả truy tìm phát hiện 01 (một) chiếc gương chiếu hậu (gương bên trái), còn 01 (một) chiếc gương chiếu hậu (gương bên phải) và 01 (một) ổ khóa cốp xe mô tô không tìm thấy.

Ngày 25/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh đã trả lại 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme C11; 01 (một) xe mô tô Honda; 01 (một) chiếc gương chiếu hậu (gương bên trái) của xe mô tô cho chị Nông Thị T là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, chị Nông Thị T đề nghị Lâm Văn D bồi thường thiệt hại do đã phá hỏng một số bộ phận của xe mô tô; số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 61/CT-VKSTK ngày 07 tháng 7 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố bị cáo Lâm Văn D ra trước Tòa án nhân dân

huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng để xét xử về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lâm Văn D thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã phản ánh đúng hành vi phạm tội của bị cáo.

Kết thúc phần xét hỏi tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lâm Văn D về tội "*Trộm cắp tài sản"* và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lâm Văn D phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt: áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51Bộ luật Hình sự đối với bị cáo D. Xử phạt bị cáo từ 09 (chín) tháng tù đến 12 (mười hai) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Về vật chứng: Ngày 25/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh đã trả lại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda; 01(một) biển kiểm soát 98N6 - 820x; 01 (một) chiếc gương chiếu hậu (gương bên trái) của xe mô tô; 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme C11cho chị Nông Thị T là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; khoản 1 Điều 586, khoản 1 Điều 589 của Bộ luật Dân sự. Bị cáo D phải bồi thường cho bị hại Nông Thị T với tổng số tiền là 570.000 đồng (Năm trăm bảy mươi nghìn đồng)

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án nhẹ nhất để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết

định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua quá trình xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu và phù hợp với vật chứng đã thu được của bị cáo D. Cụ thể: Khoảng 22 giờ ngày 24/4/2021, Lâm Văn D, sinh năm 1991, trú tại xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng có hành vi trộm cắp 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 98N6 - 820x có trị giá 7.350.000 đồng (Bảy triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme C11 có trị giá 1.743.000 đồng (Một triệu bảy trăm bốn mươi ba nghìn đồng) và 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) của chị Nông Thị T, để trước cửa nhà một người dân ở xóm B, xã N, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Trộm cắp tài sản là để sử dụng vào mục đích cá nhân.

Do vậy, Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ để kết tội bị cáo Lâm Văn D phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo*:* Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo đã gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội ở địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo D nhận thức được việc làm của mình là sai, trái pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo D trộm cắp tài sản có tổng giá trị 9.293.000 đồng (Chín triệu hai trăm chín mươi ba nghìn đồng), là tình tiết định khung quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, bị cáo D là người nghiện ma túy nên có nhân thân xấu. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi trộm cắp tài sản của mình và tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, khi quyết định hình phạt cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo D; Tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lâm Văn D phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" và xử phạt bị cáo từ 09 (chín) tháng tù đến 12 (mười hai) tháng tù. Xét thấy mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nguồn thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Ngày 25/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh đã trả lại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda; 01(một) biển kiểm soát 98N6 - 820x; 01 (một) chiếc gương chiếu hậu (gương bên trái) của xe mô tô; 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme C11cho chị Nông Thị T là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị hại Nông Thị T yêu cầu bị cáo Lâm Văn D bồi thường thiệt hại do đã phá hỏng một số bộ phận của xe mô tô và số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng). Theo Hóa đơn sửa chữa ngày 21/6/2021, 01 (một) ổ khóa có giá là 270.000 đồng; 01 (một) gương có giá là 50.000 đồng; 01 (một) buzi có giá 50.000 đồng. Do đó, bị cáo D phải bồi thường cho bị hại Nông Thị T với tổng số tiền là 570.000 đồng (Năm trăm bảy mươi nghìn đồng).

[8] Về án phí: Bị cáo Lâm Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lâm Văn D phạm tội "*Trộm cắp tài sản".*

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51Bộ luật Hình sự.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lâm Văn D 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 25/4/2021;

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo D.

3. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 357; Điều 468; khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; khoản 1 Điều 586, khoản 1 Điều 589 của Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Lâm Văn D phải bồi thường cho bị hại Nông Thị T, sinh năm 1989 (Trú tại: xóm L, xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng) số tiền là 570.000 đồng (Năm trăm bảy mươi nghìn đồng).

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, bị hại Nông Thị T có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; nếu không có thỏa thuận khác thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo D phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, bị hại. Bị cáo Lâm Văn D, bị hại Nông Thị T có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Trùng Khánh;
- Công an huyện; Nhà tạm giữ CATK;
- Chi cục THADS huyện Trùng Khánh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS vụ án;
- Lưu án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Bế Thị Thùy Linh